TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2023/HS-ST
Ngày: 24-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**. Sinh năm 1967 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: XX xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, TP.HCM; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S1 (chết) và bà: Nguyễn Thị X (chết); Vợ: Lý Thị Như M (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 1999 và nhỏ sinh năm 2000); Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân:

Ngày 10/5/1988 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 28/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 19/9/1996 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 217/1996/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 01/04/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 22/2004/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 13/9/2007 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 242/2007/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 12, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 05/2008/HSST, tổng hợp với Bản án số 242/2007/HSST của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù, đã chấp hành xong bản án; Ngày 23/03/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 75/2016/HSST, đã chấp hành xong bản án; Năm 1985 bị UBND huyện Hóc Môn đưa đi cưỡng bức lao động thời hạn 24 tháng

(theo Quyết định số 497/QĐ-UB ngày 02/11/1985); Năm 1990 bị UBND huyện Hóc Môn đưa đi cưỡng bức lao động thời hạn 12 tháng; Năm 1991 bị UBND huyện Hóc Môn đưa đi cưỡng bức lao động thời hạn 18 tháng (theo Quyết định số 180/QĐ-UB ngày 21/8/1991); Năm 1993 bị UBND huyện Hóc Môn đưa đi cưỡng bức lao động thời hạn 12 tháng (theo Quyết định số 198/QĐ-UB ngày 13/12/1993); Năm 1995 bị UBND huyện Hóc Môn đưa đi cưỡng bức lao động thời hạn 12 tháng (theo Quyết định số 40/QĐ-UB ngày 23/02/1995); Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 27/4/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Chị Mai Thị Kim H, sinh năm 1985; Địa chỉ: YY xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 13 phút ngày 09/8/2022, Nguyễn Văn S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda biển số 53Y4-5431 một mình đi đến tiệm tạp hóa của chị Mai Thị Kim H, địa chỉ YY xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn để mua đồ gia dụng. Khi đến thì S thấy tiệm tạp hóa không người trông coi. S đi vào trong tiệm thì thấy 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max (512 GB) màu Gold để trên quầy hàng của tiệm nên lấy trộm chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần rồi ra xe nổ máy chạy đi. Sau đó, S mang đến cửa hàng ĐTDĐ "TL" địa chỉ ZZ xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn bán cho chị Ch (Sinh năm: 1981; HKTT: Cao Lãnh, Đồng Tháp) là chủ tiệm với giá 2.000.000 đồng. Lúc này, chị H đang ngủ bên trong nhà nghe tiếng nổ máy xe trước tiệm nên đi ra xem thì phát hiện mất chiếc điện thoại trên nên đến Công an xã Xuân Thới Thượng trình báo. Qua trích xuất camera và truy xét, Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn phát hiện đối tượng nghi vấn lấy trộm điện thoại di động của chị H là Nguyễn Văn S nên đã đưa S về Cơ quan làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Nguyễn Văn S khai nhận tội sau đó bỏ trốn.

Ch khai nhận có mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu Gold của đối tượng Nguyễn Văn S với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, chị Ch bán lại chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 2.200.000 đồng, do vậy chưa thể thu hồi được vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 138/KL–HĐĐGTS ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max (512 GB) màu Gold trị giá 7.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB ghi hình ảnh vụ trộm.

- 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart.

- 01 cái nón kết màu đen, 01 áo sơ mi tay dài màu hồng, 01 quần Jean dài màu đen.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda biển số 53Y4 – 5431 (số máy: C70E – 8566540; số khung: C70 – 8415285). Qua xác minh xe do ông Vũ Viết T (sinh năm 1970, ngụ tại

ZZ xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu đã bán xe cho S.

Về phần dân sự: Bị hại Mai Thị Kim H đã được S đền bù thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKSH.HM ngày 07/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với chị Ch khi mua điện thoại không biết do S phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 09/08/2022, tại địa chỉ số XX xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn S đã lét lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max (512 GB) màu Gold trị giá 7.000.000 đồng của chị Mai Thị Kim H. Hành vi của bị cáo S đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng có nhiều bản án tuyên phạt về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được bồi thường tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 USB ghi hình ảnh vụ trộm là chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 cái nón kết màu đen, 01 áo sơ mi tay dài màu hồng và 01 quần Jean dài màu đen là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart là tư vật của S dùng để liên lạc gia đình không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo S.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda biển số 53Y4 – 5431 (số máy: C70E - 8566540; số khung: C70 - 8415285). Qua xác minh xe do ông Vũ Viết Th (sinh năm 1970, ngụ tại ZZ xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu đã bán xe cho S. Ngày 09/8/2022 bị cáo S dùng xe làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo S nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo S thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài nên khoảng 15 giờ 13 phút ngày 09/08/2022, tại địa chỉ số 63/2A ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh, S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max (512 GB) màu Gold trị giá 7.000.000 đồng của chị Mai Thị Kim H. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo S có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng có nhiều bản án tuyên phạt về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không

nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: bị hại đã được bồi thường tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 USB ghi hình ảnh vụ trộm xảy ra ngày 09/8/2022 là chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 cái nón kết màu đen, 01 áo sơ mi tay dài màu hồng và 01 quần Jean dài màu đen là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart là tư vật của S dùng để liên lạc gia đình không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo S.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda biển số 53Y4 – 5431 (số máy: C70E – 8566540; số khung: C70 – 8415285). Qua xác minh xe do ông Vũ Viết Th (sinh năm 1970, ngụ tại ZZ xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu đã bán xe cho S. Ngày 09/8/2022 bị cáo S dùng xe làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 xe máy hiệu Honda biển số 53Y4 – 5431 (số máy: C70E - 8566540; số khung: C70 - 8415285).

Tịch thu tiêu hủy 01 cái nón kết màu đen, 01 áo sơ mi tay dài màu hồng và 01 quần Jean dài màu đen.

(Các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 296/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 12/12/2023 của Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2023).

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh